

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ –
XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI
PHÚC THỊNH**
PHUC THINH DESIGN –CONSTRUCTION
– TRADING CORPORATION

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008**
AUDITED FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE YEAR ENDED ON 31 DECEMBER 2008

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ Phần Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ Phần Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh (dưới đây gọi tắt là Công ty) được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 số 4102005808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2001. Công ty Cổ Phần Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 9 cấp ngày 07/01/2008 là 10 tỷ.

Trụ sở chính của công ty được đặt tại 6/11 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các chức năng kinh doanh chủ yếu sau:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, công trình thủy.
- San lấp mặt bằng.
- Sửa chữa và trang trí nội thất.
- Sửa chữa, bảo trì đồ điện và máy móc, thiết bị xây dựng.
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế phần điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh Doanh Bất Động Sản).
- Tư vấn xây dựng.
- Sản xuất, lắp đặt khung kèo thép (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Thi công hệ thống cơ điện, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Thành viên của Hội đồng quản trị

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Tô Khải Đạt	Chủ tịch	22/03/2008	22/03/2012
Ông Bùi Quang Huân	Thành viên	22/03/2008	22/03/2012
Ông Hồ Thanh Đức	Thành viên	22/03/2008	22/03/2012
Ông Lư Trung Thạch	Thành viên	22/03/2008	22/03/2012
Ông Trần Minh Trúc	Thành viên	22/03/2008	22/03/2012

3. Thành viên của Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Tô Khải Đạt	Tổng Giám đốc	24/04/2008	24/04/2012
Ông Bùi Quang Huân	Phó Tổng Giám đốc	24/04/2008	
Ông Hồ Thanh Đức	Phó Tổng Giám đốc	24/04/2008	
Ông Trần Minh Trúc	Phó Tổng Giám đốc	24/04/2008	

4. Đánh giá tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh trong năm 2008 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

5. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản bảo đảm nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

6. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 cho Công ty.

7. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2009



BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CTCP THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ Phần Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2008


TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẶNG XUÂN CẢNH
Chứng chỉ KTV số Đ.0067/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

BÙI VĂN BÔNG
Chứng chỉ KTV số 0177/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.775.041.126	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	3.758.847.289	-
1. Tiền	111		3.758.847.289	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130	(5.2)	6.064.320.101	-
1. Phải thu khách hàng	131		4.704.757.800	-
2. Trả trước cho người bán	132		902.965.801	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		456.596.500	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	(5.3)	14.842.590.848	-
1. Hàng tồn kho	141		14.842.590.848	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.109.282.888	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.137.237.386	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.4)	972.045.502	-

(Phần tiếp theo ở trang 6)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.640.575.651	-
I. Nợ ngắn hạn	310		16.640.575.651	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	(5.8)	5.223.156.223	-
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.8)	681.870.866	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.9)	665.094.000	-
5. Phải trả người lao động	315		750.921.000	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318	(5.10)	9.165.795.030	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	(5.11)	153.738.532	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(5.12)	12.639.052.469	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		12.639.052.469	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.622.400.000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.016.652.469	-
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		29.279.628.120	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ			
+ USD		144.720,00	172,91
+ EUR		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 16 tháng 02 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HOÀNG VŨ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔ KHẢI ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		160.498.300.644	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	(6.1)	160.498.300.644	-
4. Giá vốn hàng bán	11		148.270.564.645	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		12.227.735.999	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.2)	61.621.920	-
7. Chi phí tài chính	22	(6.3)	795.354.692	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		765.427.113	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.212.161.825	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		1.281.841.402	-
11. Thu nhập khác	31		290.263.835	-
12. Chi phí khác	32		286.839.564	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.424.271	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.285.265.673	-
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.4)	361.662.271	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		923.603.402	-
[18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu]	70		1.097	-

Ngày 16 tháng 02 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HOÀNG VŨ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔ KHẢI ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.285.265.673	-
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.576.860.790	-
Các khoản dự phòng	03		-	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(52.329.672)	-
Chi phí lãi vay	06		765.427.113	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.575.223.904	-
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.349.041.360)	-
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.842.590.848)	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		17.525.641.883	-
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.171.369.260)	-
Tiền lãi vay đã trả	13		(765.427.113)	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.153.679.436)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(366.654.380)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		542.092.751	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.005.803.859)	-
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.910.078.524)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		52.329.672	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.857.748.852)	-

(Phần tiếp theo ở trang 11)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		11.622.400.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		29.852.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(29.852.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.622.400.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		3.758.847.289	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		3.758.847.289	-

Ngày 16 tháng 02 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HOÀNG VŨ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔ KHẢI ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh (dưới đây gọi tắt là Công ty) được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 số 4102005808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2001. Công ty chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của Công ty được chuyển đổi.

Công ty Cổ Phần Thiết Kế – Xây Dựng – Thương Mại Phúc Thịnh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 9 cấp ngày 07/01/2008 là 10 tỷ.

Trụ sở chính của công ty được đặt tại 6/11 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, công trình thủy.
- San lấp mặt bằng.
- Sửa chữa và trang trí nội thất.
- Sửa chữa, bảo trì đồ điện và máy móc, thiết bị xây dựng.
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế phân điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh Doanh Bất Động Sản).
- Tư vấn xây dựng.
- Sản xuất, lắp đặt khung kèo thép (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Thi công hệ thống cơ điện, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Chứng từ ghi sổ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

③ Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền

③ Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

③ Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

③ Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

③ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

③ Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

③ Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

③ Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

③ Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

③ Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

③ Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Máy móc thiết bị	04 – 08 năm
+ Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.5. Ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.6. Nguồn vốn chủ sở hữu

③ Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

③ Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

③ Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế

Theo Điều lệ của Công ty, lợi nhuận sau thuế trước khi chia cổ tức cho các cổ đông được phân phối như sau :

- + Trích quỹ dự phòng: 5% lợi nhuận còn lại
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi xã hội: 5% lợi nhuận còn lại
- + Trích quỹ phát triển: 5% lợi nhuận còn lại

4.7. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được xác định theo phần công việc hoàn thành do nhà thầu tự xác định hoặc phần công việc hoàn thành được khách hàng xác định trong kỳ.

Giá vốn của các công trình xây dựng chưa hoàn thành trong năm (doanh thu đã được ghi nhận theo tiến độ xây dựng và tiến độ trả tiền của chủ đầu tư) được xác định theo chi phí thực tế của công trình phát sinh và bằng 95% doanh thu công trình xây dựng.

4.9. Thuế

③ Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

③ Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.10. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.11. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của niên độ này.

(Phần tiếp theo ở trang 17)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	224.480.000	-
Tiền gửi ngân hàng	3.534.367.289	-
Tổng cộng	3.758.847.289	-

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	4.704.757.800	-
Trả trước cho người bán	902.965.801	-
Các khoản phải thu khác	456.596.500	-
Giá trị thuần của các khoản phải thu	6.064.320.101	-

Giá trị hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích trong năm 2007 là 170.175.440 đồng.

5.3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	-	-
Công cụ, dụng cụ	28.365.325	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.814.225.523	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	14.842.590.848	-

5.4. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	204.320.251	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	767.725.251	-
Tổng cộng	972.045.502	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Mua trong kỳ	-	-	123.174.960	123.174.960
Tăng khác	982.415.681	1.532.473.979	254.013.904	2.768.903.564
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	982.415.681	1.532.473.979	377.188.864	2.892.078.524
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	180.479.008	216.651.804	85.342.361	482.473.173
Tăng khác	487.288.270	458.519.413	139.579.934	1.085.387.617
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	667.767.278	675.171.217	224.922.295	1.567.860.790
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	-	-	-	-
Tại ngày cuối năm	314.648.403	857.302.762	152.266.569	1.324.217.734

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 57.350.000 đồng

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

5.7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ công trình	42.722.779	-
Công cụ, dụng cụ quản lý văn phòng	72.237.879	-
Giàn giáo cofa	946.451.087	-
CP Bảo hiểm rủi ro xây dựng	109.957.515	-
Tổng cộng	1.171.369.260	-

5.8. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	5.223.156.223	-
Người mua trả tiền trước	681.870.866	-
Tổng cộng	5.905.027.089	-

5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT	78.500.762	-
Thuế TNDN	263.188.325	-
Thuế TNCN	323.404.913	-
Tổng cộng	665.094.000	-

5.10. Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Là khoản chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận theo hợp đồng nhỏ hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng dở dang đến 31/12/2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

5.11. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	87.925.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	48.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.813.532	-
Tổng cộng	153.738.532	-

5.12. Vốn chủ sở hữu

5.12.1 Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-
Tăng vốn năm nay	10.000.000.000	1.622.400.000	-	11.662.400.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	923.603.402	923.603.402
Tăng khác	-	-	93.049.067	93.049.067
Giảm vốn năm nay	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	10.000.000.000	1.622.400.000	1.016.652.469	12.639.052.469

Theo Điều lệ của Công ty, lợi nhuận hàng năm sẽ được trích vào các quỹ, tuy nhiên năm 2008 Công ty chưa trích lập các quỹ.

(Phần tiếp theo ở trang 21)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

5.12.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
+ Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
+ Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	160.498.300.644	-
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	160.498.300.644	-

6.2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	52.329.672	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.292.248	-
Tổng cộng	61.621.920	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

6.3. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	765.427.113	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.927.579	-
Tổng cộng	795.354.692	-

6.4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty có vốn điều lệ là 10 tỷ đồng và có số lượng lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 không quá 300 người. Công ty đủ điều kiện là doanh nghiệp vừa và nhỏ được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ tài chính quy định về việc giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Doanh nghiệp chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28%. Căn cứ vào qui định trên thì chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	390.986.238	-
+ Chi phí thuế TNDN được giảm trừ 30%	(29.323.967)	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của các năm trước	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	361.662.271	-

7. Những thông tin khác

7.1. Lương của Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng quản trị

	Năm nay	Năm trước
Lương Tổng Giám đốc	392.550.000	-
Lương của các người quản lý quan trọng khác	725.922.000	-
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-
Tổng cộng	1.118.472.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp hơn được ghi chú khác

7.2. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 được Tổng Giám đốc phê duyệt và phát hành vào ngày 16 tháng 02 năm 2009.

Ngày 16 tháng 02 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HOÀNG VŨ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔ KHẢI ĐẠT